

Bản án số: 07 /2019/HS-S7
Ngày 24-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Coóng

Ông Nông Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hữu Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

Lưu Văn H, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1985 tại xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn B – sinh năm 1960 và bà Chung Thị H – sinh năm 1964; có vợ là Nông Thị Ph – sinh năm 1987 và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại địa phương; “có mặt”.

Chung Quang H, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1980 tại xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú: xóm V, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Văn U – sinh năm 1946 và bà Lưu Thị M – sinh năm 1947, đã chết năm 1994; có vợ là Lâm Thị U – sinh năm 1982 và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại tại địa phương; “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Chung Thị H – Sinh 1964;

Nơi cư trú: xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 29/12/2018 Lưu Văn H, trú tại: Nà T, xã H, huyện H, Cao Bằng và Chung Quang H trú tại Vò R, xã H, huyện H, Cao Bằng đi xe mô tô biển kiểm soát 11H1-4098 của Lưu Văn H lên cửa khẩu S, xã S, huyện H, Cao Bằng. Lên đến nơi, do không biết đường sang Trung Quốc nên H và H đã nhờ người vào Trung Quốc mua pháo với số lượng: H mua 03 hộp pháo loại dàn 36 quả, 01 băng dây pháo dây, 05 quả pháo tròn hình dạng bóng đèn điện tròn với tổng số tiền là 535.000 đồng; H mua 04 hộp pháo loại dàn 36 quả và 10 quả pháo dạng bóng đèn điện với tổng số tiền là 580.000 đồng với mục đích để dùng đốt trong dịp tết nguyên đán. Sau khi mua được pháo H điều khiển xe chở số pháo của H và ngồi theo sau là H ôm số pháo của H, trên đường mang pháo về nhà thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện H phát hiện và bắt giữ. Qua cân kiểm tra số pháo của Lưu Văn H có khối lượng tịnh là 6,2 kg (sáu phẩy hai ki lô gam), số pháo của Chung Quang H có khối lượng tịnh là 7 kg (bảy ki lô gam).

Tại kết luận giám định số 11/C09-P2 ngày 02/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 02 khối hộp, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật trụ được liên kết với nhau và 08 vật hình bóng đèn điện tròn, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi màu xanh đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

- Các vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ liên kết với nhau thành tràng (01 tràng) là pháo nổ.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn H và bị cáo Chung Quang H thừa nhận Quyết định truy tố các bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" là đúng và khai nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo đều có năng lực nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chung Thị H khai: Chiếc xe máy này do Bà tự bỏ tiền ra mua, vì Bà bận không tự đi đăng ký xe được nên đã cho H đi đăng ký xe. Việc H dùng chiếc xe mô tô để đi chở pháo bà H không biết, vì vậy Bà có nguyện vọng được xin lại chiếc xe mô tô để gia đình dùng làm phương tiện đi lại.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSHQ ngày 15 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, đã truy tố Lưu Văn H, Chung Quang H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lưu Văn H, Chung Quang H về tội "Vận chuyển hàng cấm" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn H từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chung Quang H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bao tải dứa màu trắng đã được niêm phong theo quy định, bên ngoài vỏ bao ghi: Phân bón hỗn hợp “Chung Quang H, vận chuyển hàng cấm xảy ra ngày 29/12/2018”. Bên trong có 03 hộp pháo loại dàn 36 quả, 5 quả pháo tròn hình dạng bóng đèn điện.

+ 01 bao tải dứa màu trắng đã được niêm phong theo quy định bên ngoài ghi chữ NNT245, “Lưu Văn H, vận chuyển hàng cấm xảy ra ngày 29/12/2018”. Bên trong có 02 hộp pháo dàn loại 36 quả.

- Trả lại các vật chứng sau cho các bị cáo do không liên quan đến vụ án:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng bạc đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, có số IMEI: 860267036544884.

+ 01 điện thoại di động màu xanh đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu FORME, có số IMEI 1: 358063072620749. IMEI 2: 358063072620756.

+ 01 ví da màu nâu có ghi chữ BAILINI đã cũ rách.

+ 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn H, số 040070222553.

+ 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lưu Văn H, biển kiểm soát 11H1-4098, số 001475.

+ 01 ví da màu nâu có ghi chữ LEXUS đã qua sử dụng.

+ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lưu Văn H số 080504156.

+ Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng chẵn). Trong đó, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ có số seri NI 09848740; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, có số seri FN 10142666 trả cho bị cáo vì không liên quan đến vụ án.

- Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 11H1-4098, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen, có số khung 095345, số máy 095346 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Chung Thị H.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lưu Văn H, Chung Quang H chủ yếu làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, do không yêu cầu.

Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Văn H, bị cáo Chung Quang H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu Văn H, bị cáo Chung Quang H đều khai nhận tội đúng như nội dung vụ án đã được nêu tóm tắt ở phần nội dung vụ án. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Xét năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hành vi vận chuyển pháo nổ của các bị cáo thì đã có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lưu Văn H, bị cáo Chung Quang H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; Xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh do đó cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm đối với các bị cáo. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn H, bị cáo Chung Quang H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính duy nhất trong gia đình. Do vậy, bị cáo Lưu Văn H và Chung Quang H được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo Chung Quang H có Bồ để là ông Chung Văn U được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 năm 1998 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo H là người đề sớ trước, bị cáo H có nhiều hơn bị cáo H 01 tình tiết giảm nhẹ, nên bị cáo H sẽ bị áp dụng hình phạt nặng hơn. Xét thấy, bị cáo Lưu Văn H, bị cáo Chung Quang H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà để các bị cáo giáo dục tại địa phương là có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện cho người phạm tội được sửa chữa lỗi lầm.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Lưu Văn H, Chung Quang H về tội "Vận chuyển hàng cấm" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm, khoản, Điều luật áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng vụ án, là phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với nhận định của Tòa án và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lưu Văn H, bị cáo Chung Quang H không có thu nhập ổn định, gia đình hai bị cáo chủ yếu làm nghề trồng trọt. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lưu Văn H, bị cáo Chung Quang H.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 bao tải chứa màu trắng đã được niêm phong theo quy định, bên ngoài vỏ bao ghi: Phân bón hỗn hợp "Chung Quang H, vận chuyển hàng cấm xảy ra ngày 29/12/2018". Bên trong có 03 hộp pháo loại dàn 36 quả, 5 quả pháo tròn hình dạng bóng đèn điện. Đây là mặt hàng Nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bao tải chứa màu trắng đã được niêm phong theo quy định bên ngoài ghi chữ NNT245, "Lưu Văn H, vận chuyển hàng cấm xảy ra ngày 29/12/2018". Bên trong có 02 hộp pháo dàn loại 36 quả. Là mặt hàng Nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại các vật chứng sau cho bị cáo Lưu Văn H do không liên quan đến vụ án:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng bạc đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, có số IMEI: 860267036544884.

+ 01 ví da màu nâu có ghi chữ BAILINI đã cũ rách.

- + 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn H, số 040070222553.
- + 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lưu Văn H, biển kiểm soát 11H1-4098, số 001475.
- + 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lưu Văn H số 080504156.
- + 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, có số seri FN 10142666.
- Trả lại các vật chứng sau cho bị cáo Chung Quang H do không liên quan đến vụ án:
 - + 01 ví da màu nâu có ghi chữ LEXUS đã qua sử dụng.
 - + 01 điện thoại di động màu xanh đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu FORME, có số IMEI 1: 358063072620749. IMEI 2: 358063072620756.
 - + 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ có số seri NI 09848740;
 - 01 xe mô tô biển kiểm soát 11H1-4098, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen, có số khung 095345, số máy 095346 xe đã qua sử dụng. Qua lời khai có trong hồ sơ, tại phiên tòa bà Chung Thị H khai chiếc xe mô tô này là bà dùng tiền của cá nhân Bà đi mua, do không có thời gian đi đăng ký nên H đã đi đăng ký bằng tên của H. Việc H dùng chiếc xe để đi chở pháo bà H hoàn toàn không biết được, nay bà H có nguyện vọng xin lại chiếc xe máy. Xét thấy nguyện vọng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H là đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Lưu Văn H, bị cáo Chung Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Văn H, Chung Quang H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 24/4/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Chung Quang H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ

ngày tuyên án (Ngày 24/4/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo, cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dừa màu trắng đã được niêm phong theo quy định, bên ngoài vỏ bao ghi: Phân bón hỗn hợp “Chung Quang H, vận chuyển hàng cấm xảy ra ngày 29/12/2018”. Bên trong có 03 hộp pháo loại dàn 36 quả, 5 quả pháo tròn hình dạng bóng đèn điện; 01 bao tải dừa màu trắng đã được niêm phong theo quy định bên ngoài ghi chữ NNT245, “Luu Văn H, vận chuyển hàng cấm xảy ra ngày 29/12/2018”. Bên trong có 02 hộp pháo dàn loại 36 quả.

- Trả lại các vật chứng sau cho bị cáo Luu Văn H:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng bạc đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO, có số IMEI: 860267036544884.

+ 01 ví da màu nâu có ghi chữ BAILINI đã cũ rách.

+ 01 giấy phép lái xe mang tên Luu Văn H, số 040070222553.

+ 01 đăng ký xe mô tô mang tên Luu Văn H, biển kiểm soát 11H1-4098, số 001475.

+ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Luu Văn H số 080504156.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, có số seri FN 10142666.

- Trả lại các vật chứng sau cho bị cáo Chung Quang H:

+ 01 ví da màu nâu có ghi chữ LEXUS đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động màu xanh đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu FORME, có số IMEI 1: 358063072620749. IMEI 2: 358063072620756.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ có số seri NI 09848740;

- Trả lại chiếc mô tô biển kiểm soát 11H1-4098, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen, có số khung 095345, số máy 095346 xe đã qua sử dụng cho bà Chung Thị H.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng theo Quyết định chuyển vật chứng ngày 15/03/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Văn H, bị cáo Chung Quang H mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh CB;
- VKSND tỉnh CB;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh CB;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H ;
- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Sơn